

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án tranh chấp “yêu cầu tuyên bố hợp đồng uỷ quyền vô hiệu” thụ lý số: 373/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: số 168/1, ấp X T I, xã T T, huyện T P, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn T là bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp MN, xã NB, huyện MC N, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:**

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp P T 1, xã CS, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị V là ông Lý Thái Tsinh năm 1988. Địa chỉ: ấp A H, xã A T, huyện M C N, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Bùi Phạm Thị Trí N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Chung cư Đ K, đường 15B, phường PM, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp A H, xã A T, huyện M CN N, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tuyên bố Hợp đồng uỷ quyền ký kết giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị V công chứng số 2210 tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc Hngày 24/3/2022 là vô hiệu.

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 28/3/2022 giữa ông Nguyễn Văn T mà đại diện ký kết hợp đồng là bà Trần Thị

V với bà Đoàn Thị D đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 16, diện tích 282,6m², địa chỉ thửa đất: xã T T, huyện h P, tỉnh Bến Tre là vô hiệu.

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 24/5/2022 giữa bà Đoàn Thị D mà đại diện ký kết hợp đồng là bà Trần Thị V với bà Bùi Phạm Thị Trí N đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 16, diện tích 282,6m², địa chỉ thửa đất: xã T T, huyện P, tỉnh Bến Tre là vô hiệu.

- Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả lại cho bà Đoàn Thị D số tiền 140.100.000 (Một trăm bốn mươi triệu, một trăm nghìn) đồng;

- Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả lại cho bà Bùi Phạm Thị Trí N số tiền 140.100.000 (Một trăm bốn mươi triệu, một trăm nghìn) đồng;

- Bà Trần Thị V có nghĩa vụ giao trả cho bà Đoàn Thị D số tiền 816.614.150 (Tám trăm mười sáu triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, một trăm năm mươi) đồng.

- Bà Trần Thị V trả lại cho bà Bùi Phạm Thị Trí N số tiền là 662.715.900 (Sáu trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, chín trăm) đồng .

Thời gian thực hiện trả tiền khi Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Các đương sự đều đồng ý liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai xem xét điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T thửa đất số 10, tờ bản đồ số 16, diện tích 282,6m². Địa chỉ thửa đất: xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre theo quy định.

*** Về án phí:**

- Ông Nguyễn Văn T đồng ý nộp số tiền: 7.005.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng 900.000 đồng theo các biên lai thu số 0000967 ngày 21/12/2022; 0006895 và 0006896 cùng ngày 26/6/2023. Như vậy ông T có nghĩa vụ nộp số tiền 6.105.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thị V đồng ý nộp số tiền: 28.640.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Bùi Phạm Thị Trí N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.510.000 đồng theo biên lai thu số 0003427 ngày 16/9/2024.

* **Về chi phí tố tụng:** Bà Trần Thị V có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn Toàn số tiền 6.030.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết